TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 959/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 30/10/2019.
V/v "tranh chấp ly hôn và tranh chấp vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thanh Bình

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Chí Cao

Ông Phan Trịnh Minh Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thư Thái Bình - Thư ký Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Phạm Phương Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28, 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2019/TLPT-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp ly hôn và tranh chấp vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2019/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4237/2019/QĐXXPT-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị Bé Ph, sinh năm 1976
Địa chỉ: Tổ 3, ấp An Ngh, xã An Thới Đ, huyện Cần G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1973
Địa chỉ: Tổ 3, ấp An Ngh, xã An Thới Đ, huyện Cần G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
+ Ông Phan Văn Ch, sinh năm 1965

+ Bà Nguyễn Thị Mộng Tr, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: 170 ấp An H, xã An Thới Đ, huyện Cần G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Bà Phạm Thị Bé Ph.
- *Người kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Phạm Thị Bé Ph trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn Ng tìm hiểu và đi đến hôn nhân với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Thới Đông, huyện Cần Giờ, TP.Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 45, quyển số 01/2001, ngày đăng ký 11 tháng 5 năm 2001. Trong cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn với nhau, ông Ng không quan tâm chăm sóc gia đình, thường xuyên đánh bạc gây nợ nần, có nhiều người đến nhà đòi tiền và bà Ph cũng nhiều lần trả nợ cho ông Ng. Bà Ph nhận thấy tình nghĩa vợ chồng không còn và không thể hàn gắn hạnh phúc gia đình nên yêu cầu được ly hôn với ông Ng.

Về việc nuôi con: Có hai con tên Nguyễn Thị Anh Th, sinh ngày 25/4/1996 và Nguyễn Anh T, sinh ngày 13/02/2000 (đã trưởng thành), không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Bị đơn - ông Nguyễn Văn Ng:

Đã được Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, TP.Hồ Chí Minh tống đạt nhưng vắng mặt không có lý do, nên không ghi nhận được ý kiến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Phan Văn Ch trình bày:

Ngày 30/5/2017, ông Nguyễn Văn Ng có đến nhà ông nói chuẩn bị bán đất trên 20 tỷ đồng, kẹt tiền làm thủ tục giấy tờ nên hỏi vay vợ chồng ông số tiền là 600.000.000 đồng. Do tin tưởng nên ông Ch có viết giấy tay mượn nợ và cho ông Ng vay số tiền nêu trên, không tính lãi suất. Ông Ng cam kết đến ngày 30/5/2018 thì sẽ hoàn trả hết số tiền vay, nhưng đến nay ông Ng vẫn không trả. Do đó, ông khởi kiện yêu cầu ông Ng và bà Ph (vợ ông Ng) có nghĩa vụ liên đới trả cho ông số tiền là 600.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Nguyễn Thị Mộng Tr trình bày:

Bà xác định là người trực tiếp lấy số tiền 600.000.000 đồng để chồng bà là ông Ch cho ông Ng mượn. Ý kiến của bà giống như ý kiến của ông Ch, yêu cầu ông Ng và bà Ph có nghĩa vụ liên đới trả lại số tiền là 600.000.000 đồng

cho ông Ch và không có ý kiến gì khác. Đồng thời bà xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2019/HNGĐ - ST ngày 26 tháng 6 năm 2019 Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, đã quyết định:

"Căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ Điều 26, Điều 28, Điều 35, Điều 36, Điều 39, Điều 68, Điều 147, Điều 217, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 245 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 463, Điều 465, Điều 466 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ các Điều 2, 6, 7, 9, 30 Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

Đình chỉ giải quyết một phần vụ án đối với yêu cầu *"Xin ly hôn"* của nguyên đơn bà Phạm Thị Bé Ph, sinh năm 1976, nơi cư trú: tổ 3, ấp An Nghĩa, xã An Thới Đông, huyện Cần Giờ, TP. Hồ Chí Minh.

1. Về quan hệ tranh chấp:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Phan Văn Ch, hủy giấy biên nhận mượn tiền giữa ông Phan Văn Ch với ông Nguyễn Văn Ng ký ngày 30/5/2017. Buộc ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1973 và bà Phạm Thị Bé Ph, sinh năm 1976, cùng cư trú: tổ 3 ấp An Ngh, xã An Thới Đ, huyện Cần G, TP.Hồ Chí Minh có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Phan Văn Ch số tiền là 600.000.000 đồng *(Sáu trăm triệu đồng)* trả một lần khi án có hiệu lực.

Kể từ ngày ông Ch có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Ng, bà Ph chưa thi hành xong nghĩa vụ trả tiền thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất do Ngân hàng Nhà nước qui định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự…"

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và thi hành án.

Ngày 22/7/2019, bà Phạm Thị Bé Ph kháng cáo một phần bản án nêu trên về việc buộc bà phải liên đới cùng ông Ng trả nợ cho ông Ch.

Ngày 09/7/2019 Viện trưởng VKSND huyện Cần Giờ có Quyết định số 02/QĐKNPT-VKS-DS kháng nghị bản án nêu trên, với nội dung:

- Ông Ch khởi kiện yêu cầu ông Ng trả nợ nhưng Tòa án cấp sơ thẩm ra Thông báo về việc thụ lý bổ sung trong trường hợp này là chưa chính xác vì bà Ph không khởi kiện bổ sung mà ông Ch là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nộp đơn khởi kiện thì phải thụ lý yêu cầu độc lập mới đúng.

- Nguyên đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, không đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn không có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập. Căn cứ theo điểm c khoản 2 Điều 217, điểm a khoản 2 Điều 227 BLTTDS năm 2015 thì Tòa án phải ra quyết định đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của nguyên đơn, thông báo thay đổi địa vị tố tụng, tiến hành thủ tục tống đạt cho đương sự và tiến hành giải quyết theo thủ tục chung mới đúng.

- Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Ng và bà Ph có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Ch số tiền 600.000.000 đồng là chưa vững chắc và thiếu thuyết phục, vì bà Ph khai không có nợ chung, không thu thập được ý kiến của ông Ng. Mặt khác tại Giấy biên nhận vay tiền ngày 30/5/2017 chỉ có chữ ký ông Ng xác nhận việc vay tiền, mục đích vay tiền là do làm ăn kẹt vốn. Đồng thời qua xét hỏi tại phiên tòa ông Ch khai không biết bà Ph có biết việc ông Ng vay tiền hay không vì chỉ có một mình ông Ng đến mượn tiền. Theo quy định tại Điều 27, 37 Luật HNGĐ thì Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà Ph liên đới trả nợ là chưa chính xác.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

* Bà Phạm Thị Bé Ph trình bày: Không đồng ý việc buộc bà cùng trả nợ với ông Ng vì bà hoàn toàn không biết về khoản nợ này, không được Tòa án cấp sơ thẩm thông báo về việc ông Ch có yêu cầu buộc bà cùng trả nợ.

* Ông Phan Văn Ch trình bày: Yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm, buộc ông Ng và bà Ph phải cùng trả nợ, vì đây là khoản nợ chung của vợ chồng.

* Ông Nguyễn Văn Ng, bà Nguyễn Thị Mộng Tr vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thời hạn kháng cáo, kháng nghị: Đơn kháng cáo và kháng nghị đúng thời hạn luật định.

- Về nội dung kháng cáo, kháng nghị:

+ Ông Ch khởi kiện yêu cầu ông Ng trả nợ nhưng Tòa án cấp sơ thẩm ra Thông báo về việc thụ lý bổ sung trong trường hợp này là chưa chính xác vì bà Ph không khởi kiện bổ sung mà ông Ch là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nộp đơn khởi kiện thì phải thụ lý yêu cầu độc lập mới đúng.

+ Nguyên đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, không đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn không có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập. Căn cứ theo điểm c khoản 2 Điều 217, điểm a khoản 2 Điều 227 BLTTDS năm 2015 thì Tòa án phải ra quyết định đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của nguyên đơn, thông

báo thay đổi địa vị tố tụng, tiến hành thủ tục tống đạt cho đương sự và tiến hành giải quyết theo thủ tục chung mới đúng.

+ Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Ng và bà Ph có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Ch số tiền 600.000.000 đồng là chưa vững chắc và thiếu thuyết phục, vì bà Ph khai không có nợ chung, không thu thập được ý kiến của ông Ng. Mặt khác tại Giấy biên nhận vay tiền ngày 30/5/2017 chỉ có chữ ký ông Ng xác nhận việc vay tiền, mục đích vay tiền là do làm ăn kẹt vốn. Tại phiên tòa phúc thẩm bà Ph, ông Ch cũng khai khi cho vay chỉ có 1 mình ông Ng không có mặt bà Ph, nên theo quy định tại Điều 27, 37 Luật HNGĐ thì Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà Ph liên đới trả nợ là chưa chính xác.

Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 308 BLTTDS năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bà Ph, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc một mình ông Ng phải trả nợ cho ông Ch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bà Phạm Thị Bé Ph, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ làm trong thời hạn luật định nên được chấp nhận.

[2] Ông Nguyễn Văn Ng và bà Nguyễn Thị Mộng Tr có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Ng và bà Tr.

[3] Ngày 04/9/2018 ông Phan Văn Ch là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án nộp đơn khởi kiện yêu cầu ông Ng phải trả số tiền 600.000.000 đồng và yêu cầu bà Ph phải có trách nhiệm liên đới đối với số nợ trên. Tòa án cấp sơ thẩm ra Thông báo về việc thụ lý bổ sung là sai mà phải ra Thông báo thụ lý yêu cầu độc lập mới đúng, cần rút kinh nghiệm. Do đó chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát về phần này.

[4] Nguyên đơn, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập, Tòa án cấp sơ thẩm có nhận định về việc thay đổi địa vị tố tụng nhưng trong bản án ghi chưa đúng, cần rút kinh nghiệm.

[5] Theo đơn khởi kiện ngày 04/9/2018 ông Ch yêu cầu ông Ng phải trả số tiền 600.000.000 đồng và yêu cầu bà Ph phải có trách nhiệm liên đới đối

với số nợ trên. Tuy nhiên tại Thông báo về việc thụ lý bổ sung số 165/2018/TB-TLVA ngày 04/9/2018 của TAND huyện Cần Giờ thì chỉ ghi ông Ch yêu cầu TAND huyện Cần Giờ buộc ông Ng phải trả cho ông Ch số tiền 600.000.000 đồng mà không ghi yêu cầu bà Ph phải có trách nhiệm liên đới đối với số tiền nợ trên, là có thiếu sót.

[6] Căn cứ "Biên nhận vay tiền" ngày 30/5/2017 thì số tiền vay là 600.000.000 đồng và chỉ có một mình chữ ký của ông Ng xác nhận việc vay tiền, mục đích vay tiền là do làm ăn kẹt vốn. Căn cứ Bản tự khai ngày 01/10/2019 thì ông Ng khai chỉ vay ông Ch số tiền là 250.000.000 đồng để nuôi tôm và đây là khoản nợ riêng không liên quan đến bà Ph. Căn cứ lời khai của ông Ch thì ông Ch không biết bà Ph có biết việc ông Ng vay tiền hay không vì chỉ có một mình ông Ng đến mượn tiền. Căn cứ Thông báo về việc thụ lý bổ sung số 165/2018/TB-TLVA ngày 04/9/2018 của TAND huyện Cần Giờ thì chỉ ghi ông Ch yêu cầu TAND huyện Cần Giờ buộc ông Ng phải trả cho ông Ch số tiền 600.000.000 đồng, không ghi việc ông Ch yêu cầu bà Ph phải có trách nhiệm liên đới đối với số nợ trên.

[7] Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm chưa điều tra làm rõ việc ông Ng vay số tiền là bao nhiêu, ông Ng vay tiền có phải nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình hay không, mà nhận định do bà Ph đã được tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các tài liệu có liên quan nhưng không đến Tòa án, không gửi ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của ông Ch cho thấy về ý thức bà Ph mặc nhiên thừa nhận có vay số nợ trên là chưa đủ căn cứ vì bà Ph mặc dù có nhận Thông báo về việc thụ lý bổ sung, nhưng do trong Thông báo về việc thụ lý bổ sung không ghi việc ông Ch có yêu cầu buộc bà Ph phải có trách nhiệm liên đới đối với số nợ trên, nên bà Ph không thể biết để trình bày ý kiến bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình. Nên việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc bà Ph phải chịu trách nhiệm liên đới cùng với ông Ng trả 600.000.000 đồng cho ông Ch là chưa đủ căn cứ, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Ph.

[8] Ngoài ra, theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Tòa án cấp sơ thẩm có lập Biên bản về việc không tiến hành hòa giải được vào lúc 09 giờ ngày 11/9/2018 nhưng không tống đạt Thông báo về phiên hòa giải và giấy triệu tập cho ông Ng và bà Ph đến tham gia phiên hòa giải nêu trên.

[9] Từ nhận định trên, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, nên không có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.Hồ Chí Minh tại phiên tòa; chấp nhận kháng cáo của bà Ph, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, hủy một phần bản án

sơ thẩm giải quyết về tranh chấp vay tài sản để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

[10] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu giải quyết về tranh chấp vay tài sản sẽ được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Do Tòa án cấp phúc thẩm hủy một phần bản án sơ thẩm nên bà Ph không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng.

[11] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 148, khoản 2 Điều 296, khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Hủy một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2019/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh, giải quyết đối với yêu cầu về tranh chấp vay tài sản của ông Phan Văn Ch.

2. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại đối với yêu cầu về tranh chấp vay tài sản của ông Phan Văn Ch theo thủ tục sơ thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2019/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu về tranh chấp vay tài sản sẽ được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

- Bà Phạm Thị Bé Ph không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho bà Phạm Thị Bé Ph số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2011/06543 ngày 23/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giờ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Thanh Bình

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP. HCM;
- TAND H. Cần Giờ;
- VKSND H. Cần Giờ;
- Chi Cục THADS H. Cần Giờ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Thanh Bình

- Các đương sự;
- Lưu: TGĐ, hồ sơ, TB (20).